MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM TRONG BÀI VĂN TỰ SỰ

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Củng cố vững chắc hơn những kiến thức và kĩ năng đã học về miêu tả và biểu cảm trong văn bản tự sự.

– Thấy rõ được người làm văn tự sự sẽ khó có thể miêu tả hay biểu cảm thành công nếu không chú trọng đến việc quan sát, liên tưởng và tưởng tượng ; từ đó có ý thức rèn luyện để nâng cao năng lực miêu tả và biểu cảm nói chung, quan sát, liên tưởng và tưởng tượng nói riêng khi viết bài văn tự sự.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

a) Miêu tả và biểu cảm là những yếu tố đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc làm nên một văn bản tự sự. Nói như vậy là bởi, trước hết, người tự sự luôn có nhu cầu làm cho phong cảnh, con người, sự việc được kể trong câu chuyện phải hiện lên thật rõ ràng trước người đọc (người nghe) đến mức họ có cảm tưởng như có thể nhìn thấy được, và hơn nữa, chạm vào được, tựa như cảm giác mà M. Go-rơ-ki đã có khi đọc tác phẩm của nhà văn Nga vĩ đại L. Tôn-xtôi[1]. Rõ ràng là không thể có gì hơn miêu tả, thậm chí, không thể có gì thay thế được miêu tả trong việc làm nên những bức tranh của đời sống được vẽ bằng ngôn từ như thế. Có người từ chỗ nhận thấy hiếm khi trong văn kể chuyện lại không có yếu tố miêu tả, còn đi đến chỗ cho rằng không thể phân chia một cách tách bạch văn miêu tả và văn kể chuyện[2].

Trong văn bản tự sự, yếu tố biểu cảm cũng có vị trí gần giống như miêu tả. Không dễ tìm ra một câu chuyện chỉ thuần tuý kể về các sự việc và hành động mà hoàn toàn không hề biểu hiện thái độ, tình cảm của con người (tác giả hoặc nhân vật) trước sự việc và hành động đó. Không có yếu tố *biểu cảm*, một tác phẩm tự sự rất khó tạo nên những hiệu quả nghệ thuật vẫn được gọi là *tính truyền cảm* và *gợi cảm*. Có người

(1) "Dùng từ để "tô điểm" cho người và vật – đó là một việc. Tả họ một cách sinh động và cụ thể đến nỗi người ta muốn lấy tay sờ, như người ta thường muốn sờ mó các nhân vật trong *Chiến tranh và hoà bình* của Tôn-xtôi – đó là một việc khác." (*Go-rơ-ki bàn về văn học*, tập I, NXB Văn học, Hà Nội, 1965, tr. 225).

(2) Xem : Phạm Hổ, *Văn miêu tả và kể chuyện*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1996, tr. 67.

thậm chí còn quả quyết, một văn bản không có sự biểu cảm thì cũng chẳng khác nào tượng gỗ vô hồn, hoa giấy không hương. Do vậy, để HS có thể làm tốt các bài văn tự sự trong trường học cũng như trong cuộc sống sau này, việc giúp các em nắm được các kĩ năng biểu cảm, cùng với các kĩ năng miêu tả, phải được coi là điều vô cùng cần thiết.

b) Tuy nhiên, với HS lớp 10 thì miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự đã không còn là một nội dung hoàn toàn mới. Ở lớp 8, các em đã làm quen với đề tài này qua bài *Miêu tả và biểu cảm trong văn bản tự sự*. Vì vậy, khi dạy bài này, GV cần chú ý để tránh không dạy lại những nội dung HS đã học mà cần tìm cách "đánh thức" những kiến thức và kĩ năng đã có trong "vốn liếng" làm văn của các em từ hai năm trước.

Song cũng không thể từ đặc điểm đó của bài học mà vội cho rằng đây chỉ là một tiết ôn tập bình thường vì hai lẽ :

– Thứ nhất, HS đã trưởng thành hơn và đã bước vào một cấp học cao hơn. Do vậy, GV cần kết hợp ôn luyện với nâng cao, làm cho những kiến thức cũ, sau khi được tái hiện lại, sẽ có tính hệ thống và mang tầm khái quát lớn rộng hơn so với trước.

– Thứ hai, bên cạnh những kiến thức, kĩ năng đã học từ lớp dưới, HS còn được hướng dẫn tìm hiểu về quan sát, liên tưởng, tưởng tượng trong miêu tả và biểu cảm. Đây là một nội dung có thể xem là tương đối mới đối với các em và là những phẩm chất mà các em rất cần rèn luyện, không chỉ khi làm văn mà còn ở ngoài đời, không chỉ để giúp cho sự miêu tả và biểu cảm thêm đẹp, thêm sinh động, tinh tế, mà còn làm cho đời sống tinh thần trở nên phong phú và có nhiều ý nghĩa hơn.

c) Bài học này chỉ được tiến hành trong phạm vi một tiết. Điều kiện thời gian không cho phép bố trí một tiết luyện tập riêng. Vì thế, GV cần tinh giản phần lí thuyết và để dành một phần thích đáng của tiết học cho việc luyện tập. Có thể chia bài học thành hai phần : học trước, luyện tập sau ; cũng có thể tiến hành đan xen, học đến đâu thực hành ngay đến đấy.

2. Trọng tâm bài học

a) *Về việc truyền thụ kiến thức, kĩ năng*

Nên chú trọng ngang nhau đối với hai công việc chính :

– Hệ thống hoá và nâng cao những kiến thức, kĩ năng đã học (*khái niệm* miêu tả, biểu cảm ; *phân biệt* miêu tả, biểu cảm trong văn tự sự với miêu tả, biểu cảm trong các kiểu văn bản khác ; căn cứ để *đánh giá* thành công của việc miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự).

– Truyền thụ kiến thức, kĩ năng mới (*khái niệm* quan sát, liên tưởng, tưởng tượng ; *vai trò* của quan sát, liên tưởng, tưởng tượng trong miêu tả và biểu cảm ; *những điều cần chú ý* để quan sát, liên tưởng, tưởng tượng đạt kết quả tốt hơn).

b) *Về việc luyện tập*

Do thời gian có hạn, việc luyện tập trên lớp chỉ có thể tập trung vào khâu nhận biết (xác định hay, dở, đúng, sai). Bước luyện tập nhằm mục đích vận dụng nhuần nhuyễn và sáng tạo những điều đã học để viết những bài văn tự sự HS tiến hành chủ yếu ở nhà.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

GV không nhất thiết phải dạy một nội dung cụ thể chỉ bằng một phương pháp. Việc vận dụng phương pháp dạy học cần linh hoạt, không chỉ tuỳ theo nội dung dạy học mà còn tuỳ thuộc vào đặc điểm của từng đối tượng HS và phong cách của từng GV. Tuy nhiên, dù dạy theo cách nào, GV cũng cần lưu ý :

– Cần dẫn dắt HS đi từ cái đã biết đến cái còn chưa biết. Cái đã biết có thể là một khái niệm, hoặc một kĩ năng đã học ở lớp dưới, cũng có thể là điều các em vẫn gặp trong thực tế đời sống hoặc thực tế học tập Ngữ văn. Việc dẫn dắt cần đi theo một tiến trình khoa học, hợp lí.

– Cần tạo điều kiện cho HS suy nghĩ và làm việc bằng cách tạo ra trước các em những trở ngại phải vượt qua trên con đường làm chủ các kiến thức và kĩ năng cần thiết ; đồng thời hướng dẫn các em vượt qua những trở ngại đó. Mỗi phương pháp cụ thể, dù là nêu vấn đề, đặt câu hỏi hay thảo luận nhóm,... đều có ý nghĩa và giá trị nếu nó thực sự cần thiết trong quá trình giúp HS hiểu và biết cách làm văn.

– Việc sử dụng các phương pháp cụ thể cần phù hợp với đặc trưng của phân môn Làm văn, một môn học có tính chất thực hành. Vì thế, cần tránh biến bài học thành một tiết giảng lí thuyết thuần tuý về miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự, mà cần hướng tới mục đích giúp HS vận dụng tốt các yếu tố miêu tả và biểu cảm, để việc tự sự của các em, cả trong nhà trường và ngoài đời sống, có thể đạt kết quả cao hơn.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) *Miêu tả và biểu cảm trong văn bản tự sự*

Có thể dạy phần này theo một trong các cách sau :

– Cách thứ nhất

GV yêu cầu HS ôn lại các kiến thức, kĩ năng miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự mà các em đã học ở lớp 8. Trên lớp, GV tổ chức cho HS thảo luận (ở lớp hoặc ở tổ, nhóm học tập) và trả lời các câu hỏi :

+ Miêu tả là gì ? (Dùng ngôn ngữ hoặc một phương tiện nghệ thuật khác làm cho người nghe, người đọc, người xem có thể thấy sự vật, hiện tượng, con người như đang hiện ra trước mắt.)

+ Biểu cảm là gì ? (Bộc lộ tình cảm chủ quan của bản thân trước sự vật, sự việc, hiện tượng, con người trong đời sống.)

+ Điều gì giúp phân biệt miêu tả trong văn miêu tả, biểu cảm trong văn biểu cảm với miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự ? (Không phải ở số lượng câu chữ mà là ở mục đích. Chẳng hạn như, miêu tả cho rõ, cho hay là mục đích của một bài văn miêu tả. Nhưng trong văn tự sự, thì kể chuyện cho rõ ràng, trôi chảy, hấp dẫn mới là mục đích. Miêu tả chỉ là phương tiện giúp cho việc tự sự được cụ thể, sinh động, lí thú hơn. Cũng có thể nói tương tự như vậy về biểu cảm.)

+ Đâu là căn cứ đánh giá thành công của việc miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự ? (Ở chỗ miêu tả và biểu cảm đã phục vụ đắc lực cho mục đích tự sự đến mức độ nào.)

+ Phần văn bản tự sự được đưa ra tìm hiểu (có thể là trích đoạn được dẫn trong SGK nhưng cũng có thể là một văn bản khác do GV và HS tự sưu tầm) đã sử dụng yếu tố miêu tả và yếu tố biểu cảm thành công ở mức độ nào ? (GV có thể cho HS lần lượt thảo luận các câu hỏi nêu trong *Gợi ý* của SGK.)

– *Cách thứ hai*

Không phân chia việc học tập và thực hành thành hai công đoạn riêng rẽ mà tiến hành theo lối xen kẽ : học xong một đơn vị kiến thức thì vận dụng ngay vào việc tìm hiểu văn bản mẫu. Ví dụ, sau khi HS thảo luận về khái niệm *miêu tả* và *biểu cảm*, GV yêu cầu HS tìm các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong trích đoạn được dẫn ở SGK (hoặc văn bản do GV và HS tự sưu tầm).

– *Cách thứ ba*

Có thể tiến hành theo trình tự ngược lại với cách đầu tiên. GV cho HS tiếp xúc ngay với văn bản, thảo luận từng câu hỏi nêu trong mục I.4 của SGK, rồi trên cơ sở đó tiếp tục hướng dẫn để HS có thể rút ra những kết luận về lí thuyết. Ví dụ : Khi cho HS tìm các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong văn bản, GV yêu cầu các em giải thích rõ vì sao có thể coi những dẫn chứng tìm được là yếu tố miêu tả (hay biểu cảm) ; từ đó đi đến khái niệm *miêu tả* và *biểu cảm*.

b) *Quan sát, liên tưởng, tưởng tượng đối với việc miêu tả và biểu cảm trong bài văn tự sự*

Có thể dạy phần này theo một trong các cách sau :

– *Cách thứ nhất*

Hướng dẫn HS lần lượt tìm hiểu :

+ Các khái niệm *quan sát, liên tưởng, tưởng tượng* bằng cách thảo luận về việc điền các từ thích hợp vào chỗ trống (điền từ *quan sát* vào điểm (b) ; từ *liên tưởng* vào điểm (a) ; từ *tưởng tượng* vào điểm (c)) ;

+ *Vai trò* của quan sát, liên tưởng, tưởng tượng đối với việc miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự bằng cách thảo luận các câu hỏi ở mục II.2 và làm các trắc nghiệm ở mục II.3 trong SGK (phán đoán (d) không chính xác).

+ Tìm dẫn chứng để chứng minh các kết luận về lí thuyết đã đạt được ở trên. Chẳng hạn, qua trích đoạn nêu trong SGK, có thể thấy, sẽ không cảm nhận được các hình ảnh, âm thanh rất đặc sắc, thơ mộng ở điểm (a) nếu không quan sát, ở điểm (b) nếu không tưởng tượng và ở điểm (c) nếu không liên tưởng.

– *Cách thứ hai*

Đan xen giữa học lí thuyết với vận dụng, thực hành. Ví dụ, sau khi hình thành các khái niệm *quan sát, liên tưởng, tưởng tượng*, GV cho HS tìm dẫn chứng về mỗi hoạt động ấy trong đoạn văn tự sự mẫu. Tương tự như vậy, qua thảo luận các câu hỏi ở mục II.2, khi HS đã hiểu vai trò của quan sát, liên tưởng, tưởng tượng đối với công việc miêu tả trong văn tự sự, GV sẽ cho các em tìm những dẫn chứng nói lên vai trò ấy trong đoạn văn được nêu ở SGK.

– *Cách thứ ba*

Cách này được tiến hành theo trình tự ngược lại với cách đầu tiên. GV cho HS tiếp xúc ngay với văn bản để tìm hiểu, thảo luận rồi trên cơ sở đó rút ra những kết luận về lí thuyết. Ví dụ, thảo luận phần *Gợi ý* trong mục II.2 có thể làm cho HS thấy rằng sẽ không thể có những chi tiết miêu tả đặc sắc, độc đáo đến thế nếu người viết không chịu phát huy khả năng quan sát, liên tưởng và tưởng tượng.

c) *Củng cố*

GV cho HS đọc phần *Ghi nhớ* và lưu ý các em một lần nữa về sự cần thiết phải quan tâm tới con người và đời sống, phải lưu giữ những ấn tượng và cảm xúc trước con người và đời sống, một điều kiện không thể thiếu để các em có thể làm văn hay và sống đẹp.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Việc kiểm tra, đánh giá cần tập trung vào các trọng tâm sau :

– Nhận diện các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong một văn bản tự sự.

– Đánh giá tác dụng của các yếu tố đó đối với việc nâng cao hiệu quả tự sự.

– Nhận ra vai trò của quan sát, liên tưởng, tưởng tượng trong việc tạo ra các yếu tố miêu tả và biểu cảm.

– Vận dụng các thao tác quan sát, liên tưởng, tưởng tượng để tìm ra các yếu tố miêu tả và biểu cảm có thể dùng trong một bài văn tự sự.

– Đưa các yếu tố miêu tả và biểu cảm đã tìm được vào bài văn sao cho chất tự sự không bị loãng đi, mà ngược lại, hiệu quả tự sự được nâng lên.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Câu (b)

Cần lưu ý :

– Đây là một đoạn trích tự sự được viết ra với mục đích chủ yếu là kể một chi tiết trong một câu chuyện chứ không phải để miêu tả hay biểu cảm.

– Tuy nhiên, trong đoạn trích lại có nhiều yếu tố miêu tả và biểu cảm ; nhờ thế, người đọc cảm thấy như đang tận mắt chứng kiến một bức tranh tuyệt đẹp về mùa thu vàng trên vùng rừng núi phương Bắc xa xôi và thấy càng thêm yêu thiết tha cuộc đời thơ mộng đến diệu kì này.

– Hiệu quả của các yếu tố miêu tả và biểu cảm được tạo nên trước hết và chủ yếu từ tình yêu của nhà văn đối với cuộc sống. Nhưng hiệu quả ấy cũng sẽ không thể có nếu nhà văn không thể hiện được một khả năng quan sát, liên tưởng, tưởng tượng tinh tế và mới mẻ khác thường.

Bài tập 2

GV cần lưu ý HS :

– Không vì cố gắng tập trung miêu tả và biểu cảm mà quên nhiệm vụ chính là phải viết một bài văn tự sự theo đề tài đã được nêu trong bài tập.

– Đây là một đề tài không xa lạ với cuộc sống của HS, vì thế, cần khai thác vốn sống của bản thân để có thể hình dung thật rõ người và việc mà mình định kể và cảm xúc mà mình cần bộc lộ để bài văn tránh được sự giả tạo, hời hợt, khuôn sáo.

– Đọc kĩ phần *Đọc thêm* và các tài liệu tham khảo (nếu có) để học tập cách thức tìm và diễn đạt ý cũng như phát huy khả năng quan sát, liên tưởng và tưởng tượng.